

HẠN MỨC GIAO DỊCH MOBILE BANKING

STT	Nội dung	Giá trị tối thiểu/GD (VND)	Giá trị tối đa/GD (VND)	Giá trị GD tối đa/ngày (VND)	Số GD tối đa/ngày (Lần)
I	Gói 1 - Gói chưa định danh				
1	Nạp tiền từ tài khoản/thẻ liên kết BAOVIET Bank	10.000	5.000.000	10.000.000	10
II	Gói 2 - Gói định danh				
1	Nạp tiền từ tài khoản/thẻ liên kết BAOVIET Bank	10.000	1.000.000.000	2.000.000.000	20
2	Nạp tiền từ thẻ liên kết ngân hàng thương mại khác	10.000	100.000.000	100.000.000	20
3	Rút tiền về tài khoản/ thẻ liên kết của BAOVIET Bank	10.000	1.000.000.000	2.000.000.000	20
4	Rút tiền về tài khoản/ thẻ ngân hàng khác	10.000	300.000.000	2.000.000.000	20
5	Chuyển khoản đến số tài khoản/ thẻ/ số điện thoại BAOVIET Bank	10.000	1.000.000.000	2.000.000.000	20
6	Chuyển khoản NAPAS 247 đến số tài khoản/ thẻ ngân hàng khác	10.000	499.999.999	2.000.000.000	20
7	Thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ	0	500.000.000	2.000.000.000	20
8	Thanh toán QRPAY	0	500.000.000	2.000.000.000	20
9	Thanh toán hóa đơn	0	500.000.000	2.000.000.000	20
10	Nạp tiền điện thoại	10.000	500.000	2.000.000.000	20

STT	Nội dung	Giá trị tối thiểu/GD (VND)	Giá trị tối đa/GD (VND)	Giá trị GD tối đa/ngày (VND)	Số GD tối đa/ngày (Lần)
III	Gói KH eKYC - Gói định danh điện tử (Hạn mức gói KH eKYC tối đa: 100.000.000/tháng)				
1	Nạp tiền từ thẻ liên kết ngân hàng thương mại khác	10.000	100.000.000	100.000.000	10
2	Rút tiền về tài khoản/ thẻ ngân hàng khác	10.000	5.000.000	10.000.000	10
3	Chuyển khoản đến số tài khoản/ thẻ/ số điện thoại BAOVIET Bank	10.000	5.000.000	10.000.000	10
4	Chuyển khoản NAPAS 247 đến số tài khoản/ thẻ ngân hàng khác	10.000	5.000.000	10.000.000	10
5	Thanh toán phí bảo hiểm nhân thọ	0	5.000.000	10.000.000	10
6	Thanh toán QRPAY	0	5.000.000	10.000.000	10
7	Thanh toán hóa đơn	0	5.000.000	10.000.000	10
8	Nạp tiền điện thoại	10.000	500.000	10.000.000	10